

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PHẠM THỊ LỆ QUYÊN
TRẦN KIẾU NHI

Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nhận bài ngày 23/6/2021. Sửa chữa xong 30/6/2021. Duyệt đăng 06/7/2021.

Abstract

For students, scientific research is one of the important activities. This activity helps students develop their thinking, learning and creativity skills. For the students majoring Economic Law, scientific research activities not only help students become interested in studying and researching issues from general to in-depth, but also help students improve their future career skills such as consulting, debating, etc. However, the current scientific research activities of economic law students are still limited in quantity and quality. The author's article will focus on understanding the general situation of scientific research of students majoring Economic Law today, and from that, propose some solutions to promote activities for them.

Keywords: Nguyen Tat Thanh University, students majoring law, scientific research.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) là một trong những phương thức học tập hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và là vấn đề quan trọng trong nhiệm vụ đào tạo ở trường đại học hiện nay. NCKH thể hiện được triết lý giáo dục: “Học đi đôi với hành” và định hướng giáo dục phù hợp trong mọi thời đại: “Thực học - Thực hành - Thực danh - Thực nghiệp” với tiêu chí này “Người học hình thành năng lực thông qua môi trường học thuật được tạo lập và gắn kết với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phục vụ cộng đồng. Việc trải nghiệm trong môi trường thực tiễn giúp người học khám phá kiến thức, phát triển kỹ năng, định hướng tương lai, hình thành mong muốn đóng góp cho cộng đồng và tạo dựng uy tín cá nhân bằng sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp”⁽¹⁾.

Thực tế cho thấy, hoạt động NCKH của SV trong các trường đại học mặc dù đã được triển khai nhưng số lượng và chất lượng SV tham gia vào NCKH đang yếu, thậm chí có những năm số lượng SV NCKH ngoài những bài tập giảng viên (GV) yêu cầu và những bài khóa luận cuối khóa thì số lượng bài NCKH của SV dường như không có. Với mong muốn cải thiện số lượng SV tham gia NCKH, nâng cao chất lượng giảng dạy qua việc thúc đẩy SV tham gia NCKH và chất lượng NCKH của SV các ngành Luật. Tác giả tìm hiểu phân tích nguyên nhân qua đó đưa ra một số giải pháp đối với hoạt động NCKH của SV ngành Luật kinh tế.

2. Đánh giá về tình hình hoạt động NCKH của SV ngành Luật kinh tế hiện nay

Hiện nay, phần lớn các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, đặc biệt là các trường tư thục thường đi theo định hướng ứng dụng, rất ít cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu, do sự vận động của nền kinh tế thị trường đòi hỏi việc đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xã hội. Các cơ sở giáo dục đại học đã và đang có xu hướng chú trọng vào việc giúp SV sớm tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp, có môi trường thực hành tại trường để SV có thể làm được việc ngay sau khi tốt nghiệp. Đào tạo ngành Luật kinh tế cũng không phải là ngoại lệ, vì vậy trong đào tạo ngành Luật kinh tế, SV thường

1) Tầm nhìn sự mệnh Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

hứng thú với các buổi học thực hành, các phiên tòa giả định, kiến tập và thực tập hơn là tập trung cho hoạt động NCKH. Tuy nhiên, nếu hiểu đúng bản chất và ý nghĩa của hoạt động NCKH thì NCKH vẫn hỗ trợ rất tốt cho việc phát triển khả năng nghề nghiệp của SV kể cả SV có nhu cầu đi làm thực tế hay SV có định hướng đi theo con đường nghiên cứu sau này. Bởi lẽ, việc NCKH giúp SV nắm bắt vấn đề một cách chuyên sâu, phát triển khả năng tư duy, nâng cao kỹ năng tra cứu, đọc tài liệu, kỹ năng trình bày một vấn đề,... những kỹ năng mà bất kỳ một SV luật nào cũng cần cho nghề nghiệp tương lai của mình. Đánh giá về hoạt động NCKH của SV Luật kinh tế hiện nay, qua một số khảo sát tại đơn vị công tác, tác giả có thể khái quát một số vấn đề tồn tại sau đây:

2.1. Nhận thức về vai trò của hoạt động NCKH đối với sinh viên hiện nay chưa cao

Rất nhiều SV chưa thấy được sự đóng góp của hoạt động NCKH đối với việc học và công việc tương lai của mình sau này. Nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát hơn 100 SV đang theo học ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, phần lớn SV trả lời rằng việc NCKH không thật sự rất quan trọng, mà chỉ là ở mức độ tương đối quan trọng, chiếm tỷ lệ 56%. Kết hợp với phỏng vấn SV về nhận thức đối với hoạt động này, đa số SV đều trả lời là mục tiêu của các bạn khi theo học tại trường là thi qua các học phần để sớm đi làm, việc NCKH không là nghĩa vụ bắt buộc của SV cho nên thay vì đầu tư cho hoạt động NCKH, SV tập trung vào việc học tốt các môn học và nếu có thời gian thì tham gia vào các hoạt động cộng đồng, học tập thêm kỹ năng hoặc đi làm thêm để có tiền trang trải cho việc học.

2.2. Tỷ lệ nghiên cứu về Luật kinh tế của sinh viên trong hoạt động NCKH so với các ngành khác vẫn còn rất khiêm tốn

Lấy ví dụ điển hình về cuộc thi Giải thưởng sinh viên NCKH-Eureka do Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ thành đoàn TP. HCM phối hợp với một số đơn vị tổ chức cuộc thi về NCKH hằng năm cho SV. Lĩnh vực hành chính-pháp lý được gom thành một nhóm vì về cơ bản 02 nhóm này tỷ lệ SV tham gia vẫn hạn chế hơn so với các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và kinh tế. Trong nhóm các đề tài liên quan đến pháp lý thì số lượng đề tài liên quan đến luật kinh tế vẫn chiếm tỷ lệ thấp hơn so với dân sự, hình sự,... Cụ thể, năm 2019 có 03/13 đề tài về luật kinh tế, năm 2018 là 03/12, năm 2017 là 02/9. Eureka chỉ là một minh chứng điển hình, chúng ta có thể đơn giản nhìn thấy thông qua các Tạp chí khoa học trong nước và quốc tế cũng thiếu bóng dáng NCKH của SV ngành Luật kinh tế.

2.3. Về tính thiết thực (tính hiệu quả) trong hoạt động NCKH của SV ngành Luật kinh tế

Đặc thù của NCKH ngành Luật là một ngành nghiên cứu mang tính lý luận và xã hội, giá trị của việc nghiên cứu không phải lúc nào cũng được nhìn nhận và áp dụng ngay lập tức mà đôi khi phải trải qua một quá trình lâu dài. Về cơ bản nghiên cứu khoa luật chính là nghiên cứu những vấn đề về nhà nước và pháp luật, nghiên cứu về thể chính, chính sách và việc áp dụng những chính sách đó trên thực tiễn, giá trị của việc nghiên cứu mang lại phần lớn mang tính vĩ mô. Chính vì vậy, kết quả NCKH của ngành Luật có thể được áp dụng, cũng có thể không được áp dụng, không giống như các lĩnh vực khoa học, công nghệ khác có thể thấy được kết quả ứng dụng ngay lập tức. NCKH luật khác với những công trình nghiên cứu ứng dụng như: “Ứng dụng mô hình bike sharing tại Phố Tây Bùi Viện” (Đại học Kiến trúc TPHCM), “Cải tạo chiếc ghe chài truyền thống của người dân miền Tây Nam Bộ để phục vụ du lịch đường sông” (Đại học Văn Lang TPHCM) được chuyển giao cho Đoàn Thanh niên Sở Du lịch TPHCM; “Ứng dụng GIS và viễn thám ước lượng tổng tiềm năng CO₂ hấp thụ từ thảm thực vật ở TPHCM” (Đại học Tài nguyên và Môi trường TPHCM) được chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Môi trường Nguyễn Lê Gia...⁽²⁾. Những kết quả của các công trình nghiên cứu này có thể áp dụng ngay trên thực tế nhưng NCKH Luật đôi khi phải chờ một khoảng thời gian để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định pháp luật rồi mới áp dụng trên thực tiễn.

2.4. Vấn đề hỗ trợ về tài chính và các giải thưởng cho hoạt động NCKH của SV chưa thật sự tương xứng và tạo động lực cho SV đầu tư vào NCKH

Hiện nay, hầu hết các Khoa và Trường có đào tạo ngành Luật kinh tế đều tổ chức các cuộc thi, hội

2) Trang thông tin Đảng bộ TPHCM, Kỷ niệm 20 năm giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/ky-niem-20-nam-giai-thuong-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc-eureka-1491849788>, truy cập ngày 18/6/2021

ngộ NCKH hằng năm cho SV tham gia. Tuy nhiên, nhìn lại giải thưởng và hỗ trợ tài chính cho hoạt động này thì con số vẫn còn khá khiêm tốn. Ví dụ như một trường đại học X ở TP. HCM tổ chức hội nghị NCKH năm 2021 có cơ cấu giải thưởng là: giải nhất 10 triệu đồng, giải nhì 6 triệu đồng, giải ba là 4 triệu đồng hoặc có thể nhìn thấy ở một cuộc thi NCKH lớn hơn, đó là Eureka thu hút rất nhiều SV của nhiều trường, nhiều ngành học tham gia, trong đó đa phần là các bài NCKH theo nhóm. Tuy nhiên giải thưởng vẫn chưa đủ sức thu hút SV, ví dụ cơ cấu giải thưởng năm 2020 như sau:

- Giải Đặc biệt trị giá: 20.000.000 đồng/giải và Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn.

- Ở mỗi lĩnh vực dự thi sẽ có cơ cấu và mức giải thưởng là:

- 01 giải Nhất: 10.000.000 đồng/giải và Bằng khen Bộ Khoa học và Công nghệ, Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn.

- Giải Nhì: 5.000.000 đồng/giải và Bằng khen Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 giải Ba: 3.000.000 đồng/giải và Bằng khen Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các giải Khuyến khích: 2.000.000 đồng/giải và Bằng khen Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá trị giải thưởng trên so với mức trung bình của các trường đào tạo ngành Luật kinh tế hiện nay đã tương đối cao hơn, thực tế còn rất nhiều đơn vị mức hỗ trợ và phân bổ giá trị giải thưởng cho hoạt động NCKH còn thấp hơn. Ngoài ra thì ngoài giải thưởng SV có được khi đã được đánh giá, chọn lọc qua nhiều vòng thi và có được kết quả thắng lợi chung cuộc, SV hầu như không có sự hỗ trợ tài chính nào khác trong suốt quá trình thực hiện công trình NCKH. Chính vì quá trình đầu tư đối với một công trình NCKH một cách nghiêm túc không nhận được kết quả tương xứng nên làm giảm động lực NCKH ở SV. Về lâu dài không chỉ ảnh hưởng đến số lượng SV tham gia NCKH mà còn chất lượng của công trình NCKH.

2.5. Khó khăn tiếp theo dẫn đến hiệu quả hoạt động NCKH chưa cao là do SV thiếu định hướng NCKH và thiếu sự hướng dẫn của giảng viên, nghiên cứu viên trong quá trình học tập tại trường

Số lượng SV tự tìm tòi và đề xuất đề tài NCKH rất ít, đặc biệt tham gia vào NCKH chủ yếu là SV học năm thứ ba hoặc năm cuối. SV gặp khó khăn trong việc xác định đối tượng nghiên cứu và định hướng nghiên cứu dẫn đến nhiều đề tài nghiên cứu của SV không đảm bảo được tính mới, tính ứng dụng. Bên cạnh đó, việc NCKH không chỉ đòi hỏi kiến thức chuyên môn mà còn đòi hỏi cả về kiến thức xã hội. Các vấn đề nghiên cứu liên quan đến nhà nước và pháp luật luôn đặt trong sự vận động liên tục của xã hội, thay đổi theo từng giai đoạn, SV cần phải biết kiến thức xã hội và những lĩnh vực có liên quan trong NCKH. Vì vậy, vai trò của giảng viên trong việc định hướng NCKH cho SV từ năm học thứ nhất là rất quan trọng, việc tạo động lực cho SV và gợi ý vấn đề để SV tham gia vào NCKH giúp nuôi dưỡng và phát triển năng lực NCKH ở SV. Ngay từ năm học thứ nhất, nhà trường, giảng viên nên có định hướng NCKH cho SV gắn với các nội dung SV đang theo học.

Về khung pháp lý cho hoạt động NCKH của sinh viên. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có những quy định để khuyến khích hoạt động NCKH bao gồm cả giảng viên và SV, đặc biệt là những nhà khoa học trẻ. Một số văn bản quy định về việc NCKH của SV như: Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 ban hành quy chế xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ cho giảng viên trẻ và SV trong cơ sở giáo dục đại học; Thông tư 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/6/2021 ban hành quy định về hoạt động NCKH của SV trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư 13/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 quy định quản lý đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước. Trước đây Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ban hành quy chế xét tặng thưởng SV NCKH ngày 22/6/2016 (đã hết hiệu lực ngày 28/12/2020 và được thay thế bởi Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT) có quy định mức thưởng tối thiểu cho SV NCKH, cụ thể:

- Giải nhất: 5.000.000 đ/đề tài (năm triệu đồng/ đề tài);
- Giải nhì: 3.000.000 đ/đề tài (ba triệu đồng/ đề tài);
- Giải ba: 2.000.000 đ/ đề tài (hai triệu đồng/ đề tài);

- Giải khuyến khích: 1.000.000 (một triệu đồng/ đề tài).

Tuy nhiên, các văn bản hiện nay chỉ quy định về điều kiện và cơ cấu giải thưởng NCKH, không đưa ra định mức tối thiểu hoặc con số cụ thể như trước đây. Ngoài ra, tại Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT có quy định: tiền thưởng để tặng thưởng cho công trình đạt giải thưởng lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức thưởng cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành. Tiền thưởng để tặng thưởng cho SV, nhóm SV có đề tài đạt khuyến khích trở lên và người hướng dẫn SV thực hiện đề tài đạt giải nhất lấy từ nguồn kinh phí của cơ sở giáo dục đại học. Căn cứ tình hình tài chính của đơn vị, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định mức chi thưởng theo quy định hiện hành và được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị⁽³⁾. Có thể thấy, hoạt động NCKH của SV hiện chủ yếu được quy định và hỗ trợ từ các cơ sở giáo dục, khung pháp lý cho hoạt động này chưa thật sự phát huy được vai trò thúc đẩy hoạt động NCKH cho SV ngành Luật cũng như các ngành khác.

3. Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH

Từ khảo sát và đánh giá khái quát đối với SV với hoạt động NCKH, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng số lượng SV ngành Luật tham gia và hoạt động nghiên cứu như sau:

3.1. Nâng cao nhận thức ý nghĩa, vai trò tầm quan trọng của NCKH cho SV ngành Luật kinh tế

Ngay từ những ngày đầu SV bắt đầu làm quen với môi trường đại học. Nhà Trường cũng như Khoa Luật có tinh thần quán triệt, định hướng cho SV về phương pháp học học đại học trong đó cần khuyến khích, hướng dẫn và định hướng, gợi mở cho SV có ý tưởng tìm hiểu về hoạt động NCKH. Đặc biệt, môn Phương pháp luận NCKH trong chương trình đào tạo của SV ngành Luật kinh tế cần được chú trọng và sắp xếp phù hợp với chương trình đào tạo, giúp SV nhận thức được NCKH là một nhiệm vụ tất yếu của SV, một năng lực không thể thiếu của SV ở trường đại học. Thông qua các buổi lên lớp hoặc các hoạt động ngoại khoá giúp SV nhận thức, hình thành nên ý thức tham gia hoạt động NCKH, trang bị cho SV những kiến thức, kỹ năng về phương pháp NCKH học với nhiều cách thức khác nhau từ phía nhà trường, giảng viên, Khoa Luật giúp SV nhận biết:

Ý nghĩa của NCKH: Giúp SV hình thành khả năng quan sát, nhạy cảm với thực tế, sớm nảy sinh ý tưởng khám phá, tìm hiểu vấn đề. Đồng thời, tăng cường tư duy phản biện, tính logic tăng kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, chọn lọc tài liệu đối với một vấn đề của SV luật. NCKH sẽ phát huy khả năng phân tích, đánh giá, liên tưởng, kết hợp với những điều mới để giải quyết những vấn đề đang quan tâm, thắc mắc... từ một vấn đề sẽ mở rộng ra nhiều vấn đề làm phong phú kiến thức cũng như vốn sống chúng ta

Vai trò của NCKH: NCKH giúp SV ngành Luật nâng cao tính chủ động và kỹ năng mềm cho SV, bổ sung những kiến thức không được học trong chương trình chính khóa, lấp đầy những kiến thức về đời sống xã hội để làm giàu vốn sống cho bản thân. Giúp SV có kinh nghiệm viết báo cáo, chuyên đề tốt nghiệp sau này. Những kinh nghiệm này thực sự bổ ích cho SV năm cuối và khi rời ghế nhà trường đi làm, tiếp xúc sớm với môi trường thực tiễn khi còn trên ghế nhà Trường.

3.2. Khơi niềm đam mê, khám phá nghiên cứu, kích thích cảm hứng NCKH trong SV

Trong quá trình giảng dạy, GV là người truyền cảm hứng, cần kích thích sự hứng thú, lòng say mê, khám phá tri thức mới, nhiệt tình động viên SV tham gia NCKH. GV cần áp dụng hiệu quả phương pháp giảng dạy thiên về gợi mở, nêu vấn đề, phát huy tính tích cực của người học nhằm thúc đẩy mạnh mẽ niềm say mê nghiên cứu, sáng tạo trong SV.

3.3. Tổ chức các phong trào và đa dạng hóa các hoạt động NCKH cho SV ngành Luật kinh tế

Tạo phòng trào NCKH: Để hoạt động NCKH của SV được lâu dài và có tổ chức, việc thành lập những "Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học" là điều cần thiết. Các câu lạc bộ có thể được thành lập theo từng khoa, viện riêng để có thể nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề thuộc chuyên ngành của SV. Đây là nơi để SV thỏa niềm đam mê nghiên cứu, sáng tạo, là nơi để SV có thể giao lưu, chia sẻ thông

3) Điều 17 Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT.

tin cho nhau, cùng trao đổi về học thuật, về phương pháp, quy trình NCKH, hỗ trợ về phương tiện, thiết bị kĩ thuật phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Trong các hội thảo này, cần mời các nhà khoa học, GV có kinh nghiệm, có tâm huyết trao đổi, giúp đỡ SV trong việc NCKH; mời những SV có khả năng NCKH tốt, tham gia trao đổi, thảo luận cùng các SV khác.

Đa dạng hóa hoạt động NCKH: Đẩy mạnh, tăng cường tổ chức các Hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo chuyên đề, giải thưởng NCKH trong lĩnh vực luật học; cuộc thi tranh biện; tư vấn pháp luật. Cần có những hoạt động hỗ trợ cho NCKH như tuyên truyền pháp luật trong các Trường Trung học phổ thông, các Trung tâm tư vấn pháp luật, Liên đoàn Lao động để xây dựng chương trình pháp luật cho người lao động, có những chương trình phổ biến pháp luật trong hội phụ nữ để những phụ nữ hiểu được pháp luật cũng như quyền và nghĩa vụ của mình trong lĩnh vực luật pháp nói chung và quyền và nghĩa vụ của phụ nữ nói riêng.

Đối với trẻ vị thành niên ngoài các khóa học ngoại khóa về giới tính, cần tổ chức thường xuyên hoạt động về pháp luật qua cuộc thi về pháp luật với đời sống đưa vào phong trào Đoàn nhằm rèn luyện ý thức pháp luật từ sớm cũng như giúp trẻ vị thành niên định hình được trách nhiệm đối với xã hội; quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực pháp luật. Như vậy, nâng cao ý thức về pháp luật xây dựng tiến đề về phương pháp kỹ năng NCKH cho SV trước khi vào đại học và đưa các thông tin về NCKH đến gần với những SV tương lai.

Trong quy chế của Trường, Khoa Luật cần quy định cụ thể về sự phối hợp giữa các khoa, phòng ban chức năng, và các tổ chức đoàn thể trong SV cũng như các hoạt động hợp tác, tham gia tạo sự gắn kết giữa các Doanh nghiệp, Tòa án, tổ chức, cá nhân, cơ quan có những hoạt động, lĩnh vực liên quan đến pháp luật. Việc tạo phong trào NCKH trong SV và tăng cường đa dạng hoá các hoạt động NCKH là cách thức tốt nhất đưa NCKH đến gần với SV; giúp SV làm quen, tiếp cận và có những kinh nghiệm về nghiên cứu cũng như kiến thức sâu hơn trước khi làm thực tập hoặc khóa luận cuối khoá và tích lũy được vốn kiến thức sâu về chuyên môn cũng như định hướng được lĩnh vực mà mỗi SV đó yêu thích và đam mê.

3.4. Tăng cường sự hướng dẫn của GV trong quá trình nghiên cứu, có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích thiết thực về tài chính đối với những GV NCKH và SV tham gia NCKH

3.4.1. Đối với GV

Cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tận tình trong hướng dẫn SV tham gia hoạt động NCKH. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật thông tin để giúp đỡ SV học tập và NCKH. Khi giao các bài tập nghiên cứu cho SV, GV cần có sự hướng dẫn tận tình, chu đáo, luôn tạo ra bầu không khí nghiên cứu thoải mái, luôn cùng SV tháo gỡ những khó khăn khi SV gặp phải, luôn là một người bạn đồng hành của SV trong quá trình nghiên cứu thì sẽ giúp SV cảm thấy hứng thú, giúp SV xóa bỏ tâm lí tự ti, lè loi khi tham gia NCKH. Khi thực hiện những đề tài NCKH, GV có thể mời những SV có năng lực cùng tham gia với vai trò phụ tá, hỗ trợ. Chính điều này sẽ giúp SV có cái nhìn rõ hơn về các hoạt động NCKH và thấy được tính thực tế và hiệu quả của một công trình nghiên cứu.

3.4.2. Chính sách hỗ trợ về tài chính

Có chủ trương chính sách rõ ràng, hấp dẫn nhằm tạo động lực, thu hút GV và SV Luật NCKH. Có mức quy đổi, chính sách phù hợp đối với từng đề tài, lĩnh vực nghiên cứu đối với GV hướng dẫn SV NCKH hoặc GV cùng SV NCKH. Ví dụ: Đối với đề tài thực dụng, nếu cần số liệu khảo sát chuyên sâu đối với từng đơn vị liên quan... thì tài chính phải khác với những đề tài nghiên cứu thiên về lý luận. Bên cạnh đó, việc quy đổi giờ giảng dạy của GV nếu tham gia NCKH cần điều chỉnh mức phù hợp, bởi một công trình NCKH cần có sự đầu tư nhiều yếu tố, trong đó thời gian, chất xám để tạo nên một đề tài chất lượng không phải là đơn giản, ở một góc độ nhất định có những công trình nghiên cứu thật sự cần sự đầu tư nhiều hơn nhiều lần so với giờ đứng lớp. Ngành Luật là ngành đặc thù cần có tính ứng dụng cao nhưng bên cạnh đó cũng cần thời gian nghiên cứu chuyên sâu vì vậy việc xây dựng chính sách phù hợp để tạo nên những công trình NCKH chất lượng trong SV mà GV là người hướng hay SV làm cũng GV thật sự rất quan trọng.

3.5. Hỗ trợ tối đa về thủ tục đăng ký đề tài, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài liệu nghiên cứu nhằm khuyến khích SV tham gia NCKH

Để thúc đẩy NCKH trong trường đại học thì các thể chế hành chính cũng cần đổi mới theo hướng xóa bỏ các rào cản hành chính để giảm thời gian làm thủ tục giấy tờ, tạo động lực thu hút SV say mê làm NCKH. Cần bảo đảm tính công bằng và minh bạch trong xét duyệt đề tài nghiên cứu và xem xét lại quy trình nghiệm thu đề tài với mục tiêu là hiệu quả nghiên cứu. Cải tiến thủ tục xét duyệt đề tài theo hướng đặt hàng hằng năm và liên kết các đơn vị sử dụng (doanh nghiệp, tổ chức) và các cơ quan nghiên cứu.

Các thủ tục duyệt, thẩm định đề cương nghiên cứu, báo cáo kết quả cần nhanh gọn, tránh rườm rà, nhiều thủ tục hành chính làm người nghiên cứu thấy mệt mỏi. Cần có kế hoạch sớm để SV chủ động đăng ký đề tài NCKH, CBGV có kế hoạch hướng dẫn. Khoa/bộ môn cần có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi SV và định kỳ báo cáo tiến độ nghiên cứu. Lập quỹ khuyến học để kịp thời khen thưởng, khích lệ cho SV có kết quả cao trong học tập và NCKH. Nhà Trường cần đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho NCKH của SV ngành Luật như: phòng thực hành ngành Luật, phòng xử án, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, điều tra xét xử nhằm tăng cường giữa học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Ngoài ra, cần liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp, Trường học, Văn phòng, công ty Luật hay các tổ chức hoạt động pháp luật tạo điều kiện cho SV tham gia, học hỏi, trải nghiệm các vấn đề được học trên ghế Nhà trường để áp dụng vào thực tiễn.

3.6. Xây dựng cơ chế bắt buộc phải dành thời gian cho hoạt động NCKH trong chương trình đào tạo của SV

Điều này phải trở thành quy chế bắt buộc với SV Khoa Luật trong tất cả các trường đại học. Ngoài các bài tiểu luận, và khóa luận cuối khóa, trong từng môn học chuyên ngành của ngành Luật, Khoa nên có chính sách cụ thể về việc bắt buộc SV làm một đề tài NCKH đối với đề tài mà SV hứng thú làm một điều kiện bắt buộc và không được phép chuyển đổi thời gian học lý thuyết thay cho thời gian bài NCKH. Mặc dù, hơi khắt khe nhưng phương pháp này nó bắt buộc SV phải thực hiện nhằm rèn luyện những kỹ năng cơ bản về tìm hiểu vấn đề, tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu thông tin, xử lý tình huống, định hình lĩnh vực, kiên trì giải quyết vấn đề, thuyết trình... đó là những kỹ năng thiết thực, là điều kiện cần có của một SV ngành Luật.

4. Kết luận

Hoạt động NCKH của SV ngành Luật kinh tế là một hoạt động cần thiết và có vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng học thuật và nghề nghiệp tương lai cho SV. Đánh giá được tầm quan trọng của hoạt động này và có cơ chế, chính sách phù hợp sẽ thúc đẩy việc NCKH của SV ngày càng chất lượng hơn và tương lai chúng ta sẽ có những nhà nghiên cứu đã được hướng dẫn đào tạo bài bản ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Để thúc đẩy hoạt động này, cần phải có sự quan tâm đầu tư chủ yếu từ phía nhà trường và sự hỗ trợ về chính sách của nhà nước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Sơn, *Vai trò của nghiên cứu khoa học trong đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện Hành chính Quốc gia*. Nguồn: <https://www.quanlynhanuoc.vn>, truy cập ngày 19/03/2020.
2. Nguyễn Trung Kiên, *Một số biện pháp nâng cao hứng thú nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Vinh*, Tạp chí Giáo dục số 438, kì 2 tháng 9/2018, tr. 44-48.
3. Lê Thị Thu Hà, *Thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức và một số đề xuất góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho sinh viên trong nhà Trường*, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Hồng Đức số 10, kì 2/2012, tr. 18-22.
4. Nguyễn Thị Kiều Loan, *Vai trò của Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên*. Nguồn: <http://vienspxh.vinhuni.edu.vn>.
5. Nguyễn Văn Vân, *Mấy suy nghĩ về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*. Nguồn: <https://thegioiluat.vn>.
6. Hoàng Thị Hương, *Biện pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cho sinh viên Trường Đại học Lao động – Xã hội trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. Nguồn: <http://ulsa.edu.vn>.